TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 28 - 9 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mến.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Công.
2. Ông Đinh Văn Phèng.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Nhị – Thư ký Toà án nhân dân huyện S - tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 17/9/2018, đối với bị cáo:

Đinh Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/3/1976 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H’re; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không.

Trình độ học vấn: 03/12.

Con ông Đinh Văn I (chết) và bà Đinh Thị D (chết).

Vợ Đinh Thị Ng, sinh năm 1978. Có 02 con, lớn nhất 18 tuổi và nhỏ nhất 13 tuổi.

Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 06/9/2018 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Việt Ngữ – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, ông Ngữ có mặt.

Bị hại:

1. Ông Hồ Thanh V, sinh năm 1978.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1985.

Đều có nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Ông V ủy quyền cho bà T tham gia tố tụng tại Tòa án (Theo giấy ủy quyền ngày 21/9/2018), bà T có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1 – sinh năm 1979.

2. NLQ2 – sinh năm 1986

Đều có nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đều có mặt.

3. NLQ3 - sinh năm 1985.

4. NLQ4 – sinh năm 1988.

Đều có nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đều có mặt.

5. NLQ5 – sinh năm 1978, có mặt.

6. NLQ6 – sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều có nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

7. NLQ7 – sinh năm 1980. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người phiên dịch: Ông Đinh Văn Thương – Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn D; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, Đinh Văn H có sở hữu diện tích đất rẫy tại lô 52, khoảnh 6, tiểu khu 221 thuộc núi M, thôn Là, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Năm 2012, Đinh Văn H đã chuyển nhượng lại diện tích đất rẫy trên cho vợ chồng ông Hồ Thanh V và bà Nguyễn Thị Cẩm T và diện tích đất rẫy trên đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông V, bà T với diện tích 52.851m^2. Cũng từ năm 2012, trên toàn bộ diện tích đất này, vợ chồng ông V đã trồng cây keo lai.

Đinh Văn H biết vợ chồng ông V không thường xuyên lên chăm sóc, bảo vệ nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền. Để thực hiện ý định, đêm ngày 15/4/2018, H nói với vợ là NLQ5: "*chuẩn bị mai đi làm keo cho ông V nghen*" , NLQ5 không biết ý định của H nên đồng ý. Sáng ngày 16/4/2018, H và NLQ5 mang theo rựa, máy cưa lên rẫy keo của ông V để phát chồi, khai thác keo nhưng do H không biết sử dụng máy cưa nên hai vợ chồng quay về nhà. Để tiếp tục thực hiện ý định, ngay trong đêm ngày 16/4/2018, Đinh Văn H sang thôn L, xã S, huyện S thuê NLQ1, NLQ2 là những người chuyên khai thác keo để thuê đến khai thác rẫy keo của ông V với giá tiền công thỏa thuận là 220.000 đồng/tấn. Sau đó, H thuê xe ô tô tải mang biển kiểm soát 76C-038.78 của NLQ3 và NLQ4 vận chuyển keo đã khai thác đến Công ty TNHH Nhất Hưng S đóng tại xã S, huyện S để bán với giá thỏa thuận chở keo là 170.000 đồng/tấn. Trong lúc thoả thuận thuê người khai thác, vận chuyển keo, H đều nói là keo do H sở hữu nên các NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 tin tưởng, đồng ý khai thác và vận chuyển như thỏa thuận.

Từ sáng ngày 17/4/2018 đến ngày 20/4/2018, NLQ1 thuê thêm một số người khác ở thôn L mang theo rựa, cưa máy lên rẫy keo của ông V khai thác. Trong lúc

NLQ1 và những người làm thuê đang khai thác thì NLQ3 và NLQ4 sử dụng xe ô tô mang biển kiểm soát 76C-038.78 đã vận chuyển được 3 chuyến keo đến Công ty TNHH Nhất Hưng S để bán, cụ thể: Ngày 17/4/2018 vận chuyển 01 xe với trọng lượng 10.660kg được số tiền 8.740.000 đồng. Số tiền này, sau khi nhận từ NLQ4, bị cáo đã trả lại tiền đã mượn của NLQ4 là 2.700.000 đồng; đem gửi NLQ7 (em họ của H) 3.900.000 đồng; còn lại 2.140.000 đồng bị cáo sử dụng cá nhân, trong đó có việc trả nợ 800.000 đồng do bị cáo nợ tiền sửa xe máy của NLQ6 từ đầu năm 2018; ngày 19/4/2018 vận chuyển 01 xe với trọng lượng 12.430kg được số tiền 10.190.000 đồng. Số tiền này, bị cáo trả cho NLQ1 tiền công khai thác là 5.000.000 đồng; trả tiền công vận chuyển cho NLQ4 là 5.190.000 đồng; ngày 20/4/2018 vận chuyển 01 xe với trọng lượng 11.900kg được số tiền 9.750.000 đồng. Số tiền này NLQ4 nhận từ nhà máy keo chưa đưa cho Đinh Văn H thì bị phát hiện nên NLQ4 đã giao lại cho Công an huyện S tạm giữ.

Ngày 21/4/2018, NLQ1 và những người làm thuê tiếp tục khai thác và chất keo lên xe thì bị ông V phát hiện, ngăn chặn và báo cơ quan chức năng. Sau khi khám nghiệm hiện trường, Công an huyện S đã bàn giao số keo đã bị khai thác nhưng chưa vận chuyển cho ông V quản lý và bán với tổng trọng lượng 10.030kg, được tổng số tiền 8.776.250 đồng.

Như vậy, từ ngày 17/4/2018 đến ngày 21/4/2018, Đinh Văn H đã thuê người khai thác, vận chuyển keo của ông V trên diện tích 4.986m^2, tổng khối lượng gỗ đã bị khai thác là 45.020kg.

Tại Kết luận số 14/KL-HĐĐG ngày 18/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Cây keo lai trồng được 06 năm tuổi tại lô 52, khoảnh 6, tiểu khu 221 thuộc núi M, thôn L, xã S, huyện S bị khai thác với diện tích 4.986m^2, trọng lượng gỗ bị khai thác 45.020kg có giá trị là 37.468.050 đồng.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn H thừa nhận từ ngày 17/4/2018 đến ngày 21/4/2018 đã có hành vi lén lút thuê người khai thác, vận chuyển keo trên diện tích 4.986m^2, trọng lượng gỗ bị khai thác 45.020kg của vợ chồng ông Hồ Thanh V và bà Nguyễn Thị Cẩm T đi bán lấy tiền sử dụng mục đích cá nhân, giá trị thiệt hại là 37.468.050 đồng là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có tại hồ sơ, nên có đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đinh Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Đinh Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Hồ Thanh V đại diện bị hại đã nhận số tiền 23.226.250 đồng (gồm 14.450.000 đồng do Cơ quan điều tra thu giữ và 8.776.250 đồng do ông V trực tiếp bán số keo đã đốn hạ nhưng chưa vận chuyển còn tại hiện trường). Ông V không còn yêu cầu gì về phần dân sự, Viện Kiểm sát không có ý kiến.

+ Các NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 là những người nhận khai thác, vận chuyển keo thuê do Đinh Văn H thỏa thuận không có yêu cầu gì về phần dân sự, Viện Kiểm sát không có ý kiến.

+ NLQ6 đã nhận số tiền 800.000 đồng sửa xe máy do bị cáo Đinh Văn H trả nên không yêu cầu gì, Viện Kiểm sát không có ý kiến.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện S đã trả lại: số tiền 14.450.000 đồng (gồm 3.900.000 đồng do NLQ7 giao nộp; 9.750.000 đồng do NLQ4 giao nộp; 800.000 đồng do NLQ5 giao nộp) cho đại diện bị hại là ông Hồ Thanh V nhận; 01 cây rựa có cán bằng gỗ dài 38cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm; 01 máy cưa lốc hiệu STIHL 180 cho NLQ1 là chủ sở hữu nhận; xe ô tô biển số 76C- 038.78, 01 giấy phép lái xe mang tên NLQ3 cho chủ sở hữu là NLQ3 nhận. Đối với 04 phiếu cân keo lập các ngày 17/4/2018, ngày 19/4/2018, ngày 20/4/2018 và ngày 24/4/2018, Cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ làm căn cứ để giải quyết vụ án. Do đó, việc thu giữ, tạm giữ và xử lý những đồ vật, tài liệu, vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng qui định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát không xét.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Hoàn toàn nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đinh Văn H. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thuộc hộ nghèo; mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Xử phạt Đinh Văn H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn H thống nhất với ý kiến của người bào chữa.

Tại phiên tòa, bị hại thừa nhận đã nhận đầy đủ số tiền 14.450.000đồng do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S giao trả, không yêu cầu gì về phần dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện lo làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn H thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/4/2018 đến ngày 21/4/2018, bị cáo đã lén lút thuê người khai thác, vận chuyển số cây keo trên diện tích 4.986m^2 đất tại vị trí Lô 52, khoảnh 6, tiểu khu 221 thuộc núi M, thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, trọng lượng gỗ bị khai thác 45.020kg của vợ chồng ông Hồ Thanh V và bà Nguyễn Thị Cẩm T đi bán lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, tổng giá trị thiệt hại là 37.468.050 đồng.

Nay, Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đinh Văn H là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Song, vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút thuê người khai thác, vận chuyển keo của vợ chồng ông Hồ Thanh V và bà Nguyễn Thị Cẩm T để bán lấy tiền tiêu xài. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến

hạng Nhì; bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, vợ bị cáo thường xuyên ốm đau, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc áp dụng các điều luật, mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H tại phiên tòa về việc áp dụng các điều luật là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận; đối với mức hình phạt đề nghị xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, việc bị hại phát hiện bị cáo lén lút trộm cắp cây keo là ngoài ý muốn của bị cáo nên mức đề nghị của người bào chữa không tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng,……"; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thuộc hộ nghèo của xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Đối với NLQ5 là vợ của Đinh Văn H có tham gia phát chồi keo nhưng bà Nga không biết việc bị cáo tự ý khai thác keo của ông Hồ Thanh V; đối với các NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 là những người nhận khai thác, vận chuyển keo thuê nhưng họ hoàn toàn không biết số keo mình khai thác, vận chuyển là keo của ông Hồ Thanh V; đối với NLQ7 có nhận số tiền 3.900.000 đồng do bị cáo Đinh Văn H gửi; NLQ6 có nhận số tiền 800.000 đồng do bị cáo trả nợ, NLQ6 và NLQ7 khi nhận tiền họ không biết những số tiền này là do Đinh Văn H khai thác trộm keo mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện bị hại thừa nhận đã nhận đủ số tiền 14.450.000 đồng do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S đã trả lại và không còn yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xét.

+ Các NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 là những người nhận khai thác, vận chuyển keo thuê do Đinh Văn H thỏa thuận và không có yêu cầu gì về phần dân sự, Hội đồng xét xử không xét.

+ NLQ6 đã nhận số tiền 800.000 đồng sửa xe máy do bị cáo Đinh Văn Hốt trả nên không còn yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện S đã trả lại số tiền 14.450.000 đồng (gồm 3.900.000 đồng do NLQ7 giao nộp; 9.750.000

đồng do NLQ4 giao nộp; 800.000 đồng do NLQ7 giao nộp) cho đại diện bị hại là ông Hồ Thanh V nhận; 01 cây rựa có cán bằng gỗ dài 38cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm; 01 máy cưa lốc hiệu STIHL 180 cho NLQ1 là chủ sở hữu nhận; xe ô tô biển số 76C- 038.78, 01 giấy phép lái xe mang tên NLQ3 cho chủ sở hữu là NLQ3 nhận. Đối với 04 phiếu cân keo lập các ngày 17/4/2018, ngày 19/4/2018, ngày 20/4/2018 và ngày 24/4/2018, Cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ làm căn cứ để giải quyết vụ án. Do đó, việc thu giữ, tạm giữ và xử lý những đồ vật, tài liệu, vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng qui định tại Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn H thuộc gia đình hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*,

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn H 18 *(Mười tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2018).

Giao bị cáo Đinh Văn H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Sơn Hà thì Ủy ban nhân dân xã S có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo H đến cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện S thì cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện nơi bị cáo H đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn H.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mến

Nơi nhận:
- Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Phèng **Nguyễn Tấn Công** **Trần Mến**